

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 27- 5- 2021.  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1984; thường trú: Xóm 10 xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: 13B/25A khu phố Đ4, phường B, Thành phố K, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Hoàng Viết T, sinh năm 1985; thường trú: Thôn 6 xã K, huyện L, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 87/14 khu phố H, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương.  
(Chị Lài, anh Thiết có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Hoàng Viết T tự tìm hiểu yêu thương nhau sau đó về chung sống với nhau năm 2009, vợ chồng làm chứng nhận kết hôn tại UBND xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/2009 ngày 06/5/2009). Từ khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên cãi nhau. Mặc dù vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng không mang lại kết quả. Nay tình cảm không còn chị L yêu cầu được ly hôn anh T.

*Về con chung:* Chị L, anh T có 02 con chung tên Hoàng Anh Đ, sinh ngày 27/9/2010 và Hoàng Anh T, sinh ngày 08/5/2018. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ, cháu T và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 09/4/2021, bị đơn anh Hoàng Viết T trình bày :* Anh T và chị Phan Thị L tự tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2009, vợ chồng làm chứng nhận kết hôn (giấy chứng nhận số 18, quyền số 01/2009 ngày 06/5/2009 tại UBND xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), sau khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay chị L làm đơn yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý vì không còn tình cảm với chị L.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Anh Đ, sinh ngày 27/9/2010 và Hoàng Anh T, sinh ngày 08/5/2018. Hiện hai con chung đang ở với chị L. Sau khi ly hôn anh T đồng ý giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L, anh T do Tòa án tiến hành ngày 16/3/2021, chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Chị L, anh T quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung chính quyền địa phương, hội phụ nữ không nắm rõ do không nhận được yêu cầu hòa giải cũng như sự giúp đỡ giải quyết về hôn nhân giữa chị L, anh T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn, nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Phan Thị L, bị đơn anh Hoàng Việt T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt chị L, anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị L và anh Hoàng Việt T có chứng nhận kết hôn tại UBND xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyền số 01/2009 ngày 06/5/2009). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh T hợp pháp.

[3] *Về nội dung yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị L*: Qua trình bày của chị L thể hiện giữa chị và anh Hoàng Việt T trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Xét, mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Qua yêu cầu của chị L, trình bày của anh T thể hiện hôn nhân giữa chị L và anh T không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chị L và anh T có 02 con chung tên Hoàng Anh Đ, sinh ngày 27/9/2010 và Hoàng Anh T, sinh ngày 08/5/2018. Hiện hai con chung đang ở với chị L. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình làm việc anh T đồng ý giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng. Xét, hiện chị L đang nuôi dưỡng 02 con chung, chị L cung cấp bằng lương thể hiện việc có thu nhập và công việc ổn định. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của chị L được chấp nhận phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị L, anh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận.

[7] *Về án phí Hôn nhân sơ thẩm*: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con của nguyên đơn chị Phan Thị L đối với bị đơn anh Hoàng Văn T.*

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L được ly hôn anh Hoàng Việt T (giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyền số 01/2009 ngày 06/5/2009 do UBND xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh cấp)

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục giao 02 con chung cháu Hoàng Anh Đ, sinh ngày 27/9/2010 và Hoàng Anh T, sinh ngày 08/5/2018 cho chị Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Hoàng Việt T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Phan Thị L, anh Hoàng Việt T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị L phải tạo điều kiện cho anh T trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phan Thị L, anh Hoàng Việt T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0049336 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Chị Phan Thị L, anh Hoàng Việt T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Đương sự (2);
- VKSND TP Dĩ An (1);
- CC THADS TP Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã G (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**Vũ Linh**